

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số : 45 /2017/HSST

Ngày 23/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Lệ Thanh*
- *Các hội thẩm nhân dân :*
 - 1. Ông Đỗ Văn Linh**
 - 2. Bà Ma Thị Lưu**
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Bùi Thị Duyên* - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Ba .
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Kim Dung*- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 23/10/2017 đối với **bị cáo:**

Nguyễn Thanh B - sinh ngày 26/5/1965.

- Nơi ĐKNKTT: khu 3 xã T, huyện T, tỉnh P.
- Nơi ở: khu 3 xã T, huyện T, tỉnh P.
- Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt nam ; Tôn giáo: không.
- Trình độ văn hoá: Lớp 10/10 ; Nghề nghiệp: Lái xe
- Con ông: Nguyễn Minh B (đã chết).
- Con bà: Đinh Thị T (đã chết).
- Vợ: Nguyễn Thị X – SN 1964, hiện ở khu 3 xã T, huyện T.
- Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993.
- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt giữ, hiện tại ngoại tại khu 3 xã T, huyện T, tỉnh P.

Hôm nay có mặt tại phiên toà .

- **Người bị hại : Nạn nhân Phạm Anh T.**

- **Người đại diện cho bị hại:** Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1981(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 12 xã K, thành phố V, tỉnh P.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Bà Đặng Thị P** sinh năm 1954

Địa chỉ: Khu 7 xã Thanh V, huyện T, tỉnh P.

2. **Chị Nguyễn Thị H** sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 12 xã K, thành phố V, tỉnh P.

3. **Cháu Phạm Quốc T** sinh ngày 25/12/2014 (do chị H giám hộ)

Địa chỉ: Khu 12 xã K, thành phố V, tỉnh P.

4. **Cháu Phạm Như Q** sinh ngày 08/4/2002.

Địa chỉ: Khu 8 xã T, huyện P, tỉnh P.

5. **Cháu Phạm Hương T** sinh ngày 10/8/2007.

Địa chỉ: Khu 8 xã T, huyện P, tỉnh P.

Cháu Q và T do chị Hà Thị Q sinh năm 1978 giám hộ

Địa chỉ: Khu 8 xã T, huyện P, tỉnh P.

Người được bà P, chị Q ủy quyền đại diện là chị **Nguyễn Thị H** sinh năm 1981 (theo giấy ủy quyền ngày 18/01/2017) - vắng mặt

Địa chỉ: Khu 12 xã K, thành phố V, tỉnh P.

6. **Anh Đặng Trần M** sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 7 xã T, huyện T, tỉnh P.

7. **Công ty TNHH M (nhà xe H)** do ông Nguyễn Việt H sinh năm 1965 - giám đốc công ty đại diện. (có mặt)

Địa chỉ: Khu 7 xã T, huyện T, tỉnh P.

-Người làm chứng:

1. Anh Dương Ngọc H sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 8 xã H, huyện T, tỉnh P.

2. Anh Phạm Tiến T sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 2 thị trấn H, huyện H, tỉnh P.

3. Ông Phùng Văn T sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 4 xã Đ, huyện T, tỉnh P.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thanh B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Khoảng 12h20 ngày 10/01/2017 Nguyễn Thanh B – sinh năm 1965, trú tại khu 3 xã T, huyện T, tỉnh P điều khiển xe ô tô khách BKS: 19B – 00831 của nhà xe H, xuất phát từ bến xe M - H đi thị trấn H. Khoảng 15h10' cùng ngày khi xe khách đi đến đoạn đường tỉnh lộ 314 thuộc khu 4 xã Đ, huyện T, lúc này Nguyễn Thanh B điều khiển xe

ô tô đi với tốc độ khoảng 50km/h và đi lấn sang phần đường phía bên trái theo hướng đi khoảng 0,7m - 0,8m để vào cua thì phát hiện phía trước cách xe ô tô khoảng 60m-70m có xe mô tô BKS: 19L5 - 3465 do Phạm Anh T - SN 1979, ở khu 7 xã T, huyện T (nơi ĐKHKTT: khu 12 xã K, thành phố V, tỉnh P) điều khiển đi ngược chiều. Khi vào cua trái theo hướng đi của xe mô tô T điều khiển xe đi lấn sang phần đường của xe ô tô khoảng 0,4m - 0,5m, Nguyễn Thanh B định đánh lái sang trái theo hướng đi của xe ô tô để tránh thì T lại điều khiển xe mô tô đi về phần đường của mình, lúc này hai xe chỉ còn cách nhau khoảng 10m nên Nguyễn Thanh B không kịp xử lý, xe mô tô BKS: 19L5 - 3465 do T điều khiển đã đâm vào phần đầu phía bên trái của xe ô tô BKS: 19B – 00831, sau khi xảy ra va chạm hai xe bị mắc vào nhau khoảng 2 giây thì xe máy bung ra văng sang phần đường phía bên trái theo hướng đi của xe ô tô và bị đẩy lùi lại, Nguyễn Thanh B đánh lái sang phía bên phải theo hướng đi và phanh cho ô tô từ từ dừng lại, T tử vong tại nơi xảy ra tai nạn.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/01/2017 xác định:

- Lấy hướng từ thị trấn T đi xã T, huyện T làm chiều phải. Tại nơi xảy ra tai nạn giao thông mặt đường được trải nhựa rộng 9,43m, rãnh nước ở hai bên đường có độ rộng như nhau là 0,92m, mặt đường dốc xuống về hướng xã T, đường thẳng không bị hạn chế tầm nhìn. Trên mặt đường dọc hai bên đường có vạch liền chỉ đường màu trắng có độ rộng như nhau là 0,2m. Từ tâm vạch liền chỉ đường bên phải cách mép đường phía bên phải là 0,1m; Từ tâm vạch liền chỉ đường bên trái cách mép đường phía bên trái là 0,1m.

- Xe ô tô BKS: 19B – 00831 dừng đỗ trên mặt đường nhựa, đầu xe quay về hướng xã T, đuôi xe quay về hướng thị trấn T, xe đang ở tình trạng số 0, khoảng cách từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô cách mép đường nhựa bên phải là 1,85m, Khoảng cách từ tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô cách mép đường nhựa bên phải là 1,74m.

- Xe mô tô BKS 19L5 - 3465 được dựng đứng trên mặt đường nhựa bởi mặt lốp bánh sau, mặt dưới của ống xả và gầm máy, đầu xe quay ra mép đường phía phải đuôi xe quay ra mép đường phía trái, khoảng cách từ điểm chiếu vuông góc và đầu trục bánh sau bên phải xuống mặt đường vuông góc với mép đường phải là 7,54m, bánh xe trước bị gãy rời hoàn toàn khỏi vị trí ban đầu khoảng cách từ đầu trục bánh trước bên phải đo vuông góc đến mép đường phía phải là 6,24m.

- Hiện trường để lại một số vết cày sước gồm:

+ Vết cày sước thứ nhất: Dài 0,29m, rộng 0,02m. Khoảng cách từ tâm đầu vết cày sước đến mép đường bên phải là 5,17m, Khoảng cách từ tâm cuối vết cày sước đến mép đường bên phải là 5,19m.

+ Vết cày sước thứ hai: Dài 0,75m, rộng 0,03m, sâu 0.005m. Khoảng cách từ tâm đầu vết cày sước đến mép đường bên phải là 5,12m, Khoảng cách từ tâm cuối vết cày sước đến mép đường bên phải là 5,21m.

+ Vết cày sước thứ ba: Dài 0,75m, rộng 0,01m, sâu 0.001m. Khoảng cách từ tâm đầu vết cày sước đến mép đường bên phải là 5,48m, Khoảng cách từ tâm cuối vết cày sước đến mép đường bên phải là 5,52m.

+ Vết cày sước thứ tư: Dài 0,39m, rộng 0,01m, sâu 0.002m. Khoảng cách từ tâm đầu vết cày sước 2 đến mép đường bên phải là 5,40m, Khoảng cách từ tâm cuối vết cày sước đến mép đường bên phải là 5,47m.

+ Vết cày sước thứ năm: Dài 0,49m, rộng 0,05m, sâu 0.002m. Khoảng cách từ tâm đầu vết cày sước đến mép đường bên phải là 5,73m, Khoảng cách từ tâm cuối vết cày sước đến mép đường bên phải là 5,78m.

+ Vết cày sước thứ sáu: Dài 0,26m, rộng 0,011m, sâu 0.005m. Khoảng cách từ tâm đầu vết cày sước đến mép đường bên phải là 5,56m, Khoảng cách từ tâm cuối vết cày sước đến mép đường bên phải là 5,59m.

Các dấu vết cày sước đều nằm trên mặt đường nhựa có hướng từ thị trấn T đi hướng xã T.

- Hiện trường để lại 01 đám vấy sơn màu đỏ, trắng nằm trên mặt đường nhựa, có kích thước dài 0,48m, rộng 0,36m và để lại một vùng mảnh nhựa vỡ hỗn hợp rơi rải rác trên mặt đường, có hướng từ thị trấn T đi xã T có kích thước dài 11,30m, rộng 3,50m. Khoảng cách từ điểm đầu của vùng mảnh nhựa cách mép đường phía bên phải là 6,09m, Khoảng cách từ điểm ngoài cùng bên trái của vùng mảnh nhựa cách mép đường phía bên phải là 7,39m, Khoảng cách từ điểm cuối cùng của vùng mảnh nhựa cách mép đường phía bên phải là 6,72m.

- Tử thi Phạm Anh T ở trạng thái nằm sấp trên mặt đường, đầu tử thi đội mũ bảo hiểm kín đầu, đầu tử thi quay ra mép đường phía bên trái, chân trái duỗi thẳng theo hướng ra mép đường phía phải, chân phải gập sang bên trái hướng từ dưới lên trên. Khoảng cách từ đỉnh mũ bảo hiểm cách mép đường phải là 6,94m, từ gót chân trái tử thi đến mép đường phải là 6,23m.

Tại bản thực nghiệm điều tra ngày 06/06/2017 xác định: Lấy hướng từ thị trấn T đi thị trấn H làm hướng tính.

Giai đoạn 1: Nguyễn Thanh B điều khiển xe ô tô BKS 19B-00831 mà Nguyễn Thanh B xác định là điểm phát hiện thấy xe mô tô do T điều khiển: Toàn bộ bánh trước và bánh sau bên trái nằm trên phần đường phía bên trái so với vạch sơn đứt đoạn ở giữa đường, điểm chiếu ngoài cùng tâm trục bánh sau bên trái xuống mặt đường vuông góc đến đường tâm vạch sơn đứt đoạn ở giữa đường là 0,74m, điểm chiếu ngoài cùng tâm trục bánh trước bên trái xuống mặt đường vuông góc đến đường tâm vạch sơn đứt đoạn ở giữa đường là 0,77m.

Giai đoạn 2: Nguyễn Thanh B điều khiển ô tô BKS 19B-00831 mà Nguyễn Thanh B xác định là điểm va chạm với xe mô tô do T điều khiển: Toàn bộ bánh trước và bánh

sau phía bên trái của xe ô tô nằm trên phần đường bên trái. điểm chiếu ngoài cùng tâm trục bánh sau bên trái xuống mặt đường vuông góc đến đường tâm vạch sơn dứt đoạn ở giữa đường là 0,70m và đến điểm chiếu ngoài cùng tâm trục bánh trước bên trái xuống mặt đường ở giai đoạn 1 là 29,48m, điểm chiếu ngoài cùng tâm trục bánh trước bên trái xuống mặt đường vuông góc đến đường tâm vạch sơn dứt đoạn ở giữa đường là 0,69m.

Giai đoạn 3: Nguyễn Thanh B điều khiển ô tô BKS 19B-00831 dừng lại tại vị trí sau khi va chạm với xe mô tô do T điều khiển: Điểm chiếu ngoài cùng tâm trục bánh sau bên trái xuống mặt đường vuông góc đến đường tâm vạch sơn dứt đoạn ở giữa đường là 0,94m và đến điểm chiếu ngoài cùng tâm trục bánh trước ở giai đoạn 2 là 26,62m, điểm chiếu ngoài cùng tâm trục bánh trước bên trái xuống mặt đường vuông góc đến đường tâm vạch sơn dứt đoạn ở giữa đường là 0,98m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 11, ngày 25/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: ***“Nguyên nhân tử vong của tử thi Phạm Anh T do: đa chấn thương bao gồm: Gãy nhiều xương trên cơ thể, chấn thương khí quản, gãy dập nhiều vòng sụn khí quản, lòng khí quản chứa đầy máu loãng. Ngừng hô hấp ngừng tuần hoàn cấp không hồi phục.***

- Trong máu của tử thi Phạm Anh T có Ethanol (Rượu, cồn), nồng độ 247,5mg/100ml máu.”

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Sau khi xảy ra sự việc ông Nguyễn Việt H là chủ xe khách BKS: 19B-00831 và Nguyễn Thanh B đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền: 130.000.000đ, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ và không đề nghị gì khác.

Số tiền chi phí sửa chữa xe ô tô BKS: 19B-00831, Công ty TNHH M (nhà xe H) không yêu cầu Nguyễn Thanh B hay ai khác phải trả.

Qua xác minh làm rõ chủ sở hữu của xe mô tô BKS: 19L5-3465 là anh Đặng Trần M - SN 1979, trú tại khu 7 xã T, huyện T. Về nguồn gốc chiếc xe nêu trên là do anh M mua của anh Triệu Duy D - SN 1974, trú tại khu 17 phường G, thành phố V, tỉnh P, vào năm 2014 với giá 3.000.000đ. Anh M không có đề nghị hay yêu cầu gì về mặt dân sự đối với chiếc xe mô tô nêu trên.

Nguyễn Thanh B có giấy phép lái xe ô tô theo qui định, chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi của Nguyễn Thanh B đã vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Tại bản cáo trạng số 48/KSĐT-TA ngày 23/10/2017 của VKSND huyện Thanh Ba đã truy tố Nguyễn Thanh B về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” căn cứ khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Thanh B đã thành khẩn khai nhận hành vi: vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 10/01/2017, trên đường tỉnh lộ 314 thuộc địa bàn khu 4, xã

Đ, huyện T, Nguyễn Thanh B điều khiển xe ô tô khách BKS: 19B - 00831 không chấp hành các quy tắc hoạt động giao thông đường bộ, điều khiển xe đi không đúng phần đường dẫn đến việc xe mô tô BKS: 19L5-3465 do Phạm Anh T điều khiển đâm vào phần đầu phía bên trái của xe ô tô, gây thiệt hại tính mạng của anh Phạm Anh T. Bị cáo không có lời tranh luận, bào chữa nào khác.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 điều 202; điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 31 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Thanh B từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự : Xác nhận đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền 130.000.000đ do Công ty TNHH M do ông Nguyễn Việt H giám đốc công ty và Nguyễn Thanh B bồi thường. ; Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và 01 chứng minh quân đội của Phạm Anh T. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh B 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Thanh B. Tịch thu để tiêu hủy 01 bộ quần áo mưa màu anh đã bị hư hỏng của Phạm Anh T. Tịch thu để tiêu hủy 01 xe mô tô BKS: 19L5-3465 01 đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe mô tô BKS 19L5-3465 của anh Đặng Trần M.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và lời thú nhận của bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, người liên quan, người làm chứng.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh B tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện gia đình người bị hại, người liên quan, người làm chứng và vật chứng thu được của vụ án. Nguyễn Thanh B có giấy phép lái xe ô tô theo qui định, chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi của Nguyễn Thanh B đã vi phạm khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ qui định:

“1. Trên đường không chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều đi của mình”

Hành vi của Nguyễn Thanh B đã vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, làm cho xe mô tô do Phạm Anh T điều khiển đâm vào phần đầu bên trái xe ô tô do bị cáo điều khiển, hậu quả làm Phạm Anh Tuấn tử vong tại chỗ. Do đó có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thanh B phạm tội **“Vi phạm quy định về điều khiển**

phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 202 quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm qui định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.”

Xét tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính về giao thông đường bộ, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của người khác mà các quan hệ đó được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, hành vi này còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Hiện tại vấn đề an toàn giao thông luôn được đài, báo thường xuyên tuyên truyền rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân nhưng thực chất vấn đề này chưa giảm mà có chiều hướng gia tăng. Do vậy, vụ án cần được đưa ra xét xử kịp thời có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có hiểu biết xã hội nhưng thiếu cẩn trọng trong việc điều khiển phương tiện giao thông dẫn đến cái chết thương tâm cho anh T. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo. Song khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự là sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; đại diện gia đình nạn nhân có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hình phạt tù cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo B là chưa cần thiết. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Trước lần phạm tội lần này, bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước, thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân nơi cư trú nên chỉ cần áp dụng cho bị cáo hưởng hình cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Với mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ nên cần chấp nhận. Hình phạt và mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Có như vậy bị cáo mới thấy được sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung : Tại khoản 5 điều 202 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Song xét thấy lái xe là nghề nghiệp chính của bị cáo,

nếu cấm bị cáo hành nghề lái xe một thời gian sẽ đẩy bị cáo vào hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và thể hiện rõ tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

-Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

Sau khi xảy ra sự việc, công ty TNHH M do ông Nguyễn Việt H là chủ xe khách BKS: 19B-00831 và Nguyễn Thanh B đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền: 130.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ và không đề nghị gì khác cần xác nhận là hợp pháp.

Số tiền chi phí sửa chữa xe ô tô BKS: 19B-00831 Công ty TNHH M (nhà xe H) không yêu cầu Nguyễn Thanh B hay ai khác phải trả; Anh Đặng Trần M không có đề nghị trả lại hay yêu cầu gì về mặt dân sự đối với chiếc xe mô tô BKS: 19L5-3465 nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Thanh B; 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và 01 chứng minh quân đội của Phạm Anh T cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Tịch thu để tiêu hủy 01 bộ quần áo mưa màu anh đã bị hư hỏng của Phạm Anh Tuấn; 01 xe mô tô BKS: 19L5-3465 do xe đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng, 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe mô tô BKS 19L5-3465 và anh M không xin lấy lại xe.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh B phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 điều 202; điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 31 Bộ luật hình sự .

Xử phạt : Nguyễn Thanh B 12(mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 1,2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận đại diện Công ty TNHH M (nhà xe H) do ông Nguyễn Việt H và Nguyễn Thanh B đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền: 130.000.000đ (trong đó: bà Đặng Thị P nhận 20.000.000đ, chị Nguyễn Thị H nhận 110.000.000đ) là hợp pháp.

Xác nhận Công ty TNHH Mạnh T (nhà xe H) do ông Nguyễn Việt H giám đốc đại diện không yêu cầu Nguyễn Thanh B bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô BKS: 19B-00831.

Xác nhận anh Đặng Trần M không có đề nghị hay yêu cầu gì về mặt dân sự đối với chiếc xe mô tô BKS: 19L5-3465.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và 01 chứng minh quân đội của Phạm Anh T.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh B 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Thanh B;

Tịch thu để tiêu hủy 01 bộ quần áo mưa màu anh đã bị hư hỏng của Phạm Anh T.

Tịch thu để tiêu hủy 01 xe mô tô BKS: 19L5-3465 do xe đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng, 01 đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe mô tô BKS 19L5-3465.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Thanh B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo; Đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- VKS huyện, tỉnh
- Thi hành án
- Công an huyện, tỉnh
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Bị cáo, bị hại, LQ
- UBND xã T.

Trần Thị Lệ Thanh

